

Số: /QĐ-UBND Sơn La, ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, thay thế và phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực Đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tài chính

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 3154/QĐ-BTC ngày 10/9/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, thay thế trong lĩnh vực Đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 925/TTr-STC ngày 13 tháng 10 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, thay thế và phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực Đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài chính, cụ thể như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung 05 danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Đầu tư tại Việt Nam tại số thứ tự 01, 02, 14, 17, 20 mục II, phần A, phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 1609/QĐ-UBND ngày 29/6/2025 của Chủ tịch UBND

tỉnh Sơn La về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính và phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tài chính.

(Có phụ lục I kèm theo)

2. Hợp nhất và thay thế 11 danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Đầu tư tại Việt Nam từ số thứ tự số 03 đến 13 mục II, phần A, phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 1609/QĐ-UBND ngày 29/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La thành 03 thủ tục hành chính.

(Có phụ lục II kèm theo)

3. Phê duyệt 08 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Đầu tư tại Việt Nam tại điểm 1, 2 Điều 1 của Quyết định này và thay thế 05 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính tại số thứ tự 01, 02, 14, 17, 20; bãi bỏ 11 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính từ số thứ tự số 03 đến 13 mục II, phần A, phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 1609/QĐ-UBND ngày 29/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La.

(Có phụ lục III kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính; Thủ trưởng các sở, ban, ngành và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Cục KSTTHC, Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Thường trực tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Như Điều 3;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, KSTTHC, C.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đặng Ngọc Hậu

Phụ lục I

Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, thay thế trong lĩnh vực Đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài chính

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
1	Thủ tục chấp thuận nhà đầu tư thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh 1.009642	17 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Phục vụ hành chính công. Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).	Không	- Luật Đầu tư số 61/2020/QH 14 ngày 17/6/2020; - Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và thi hành một số điều của Luật Đầu tư; - Nghị định số 239/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

STT	Thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
					- Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư Quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư; - Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31/12/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư; - Quyết định số 2469/QĐ-SKHĐT ngày 25/10/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam và đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ kế hoạch và Đầu tư; - <i>Quyết định số 3154/QĐ-BTC ngày 10/9/2025 của Bộ Tài chính về việc</i>

STT	Thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
					<i>công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.</i>
2	Thủ tục điều chỉnh văn bản chấp thuận nhà đầu tư thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh 1.009644	17 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Phục vụ hành chính công. Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).	Không	- Luật Đầu tư số 61/2020/QH 14 ngày 17/6/2020; - Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và thi hành một số điều của Luật Đầu tư; - <i>Nghị định số 239/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;</i>

STT	Thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
					- Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư Quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư; - Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31/12/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư; - Quyết định số 2469/QĐ-SKHĐT ngày 25/10/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam và đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ kế hoạch và Đầu tư; - <i>Quyết định số 3154/QĐ-BTC ngày 10/9/2025 của Bộ Tài chính về việc</i>

STT	Thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
					<i>công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.</i>
3	Thủ tục gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh 1.009659	17 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Phục vụ hành chính công. Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).	Không	- Luật Đầu tư số 61/2020/QH 14 ngày 17/6/2020; - Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và thi hành một số điều của Luật Đầu tư; - <i>Nghị định số 239/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;</i>

STT	Thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
					- Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư Quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư; - Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31/12/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư; - Quyết định số 2469/QĐ-SKHĐT ngày 25/10/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam và đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ kế hoạch và Đầu tư; - <i>Quyết định số 3154/QĐ-BTC ngày 10/9/2025 của Bộ Tài chính về việc</i>

STT	Thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
					<i>công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.</i>
4	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư (Sở Tài chính thực hiện) 1.009664	10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Phục vụ hành chính công. Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).	Không	- Luật Đầu tư số 61/2020/QH 14 ngày 17/6/2020; - Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và thi hành một số điều của Luật Đầu tư; - <i>Nghị định số 239/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;</i>

STT	Thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
					- Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư Quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư; - Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31/12/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư; - Quyết định số 2469/QĐ-SKHĐT ngày 25/10/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam và đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ kế hoạch và Đầu tư; - <i>Quyết định số 3154/QĐ-BTC ngày 10/9/2025 của Bộ Tài chính về việc</i>

STT	Thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
					<i>công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.</i>
5	Thủ tục thực hiện hoạt động đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp đối với nhà đầu tư nước ngoài (Sở Tài chính thực hiện) 1.009729	15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Phục vụ hành chính công. Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).	Không	- Luật Đầu tư số 61/2020/QH 14 ngày 17/6/2020; - Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và thi hành một số điều của Luật Đầu tư; - <i>Nghị định số 239/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;</i>

STT	Thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
					- Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư Quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư; - Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31/12/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư; - Quyết định số 2469/QĐ-SKHĐT ngày 25/10/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam và đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ kế hoạch và Đầu tư; - <i>Quyết định số 3154/QĐ-BTC ngày 10/9/2025 của Bộ Tài chính về việc</i>

STT	Thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
					<i>công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.</i>

Ghi chú: Chữ in nghiêng là các văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung, thay thế.

Phục lục II

**Danh mục thủ tục hành chính được hợp nhất, thay thế trong lĩnh vực Đầu tư tại Việt Nam
thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài chính**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm của Chủ tịch UBND tỉnh)

I. Danh mục thủ tục hành chính được hợp nhất, thay thế trong lĩnh vực Đầu tư tại Việt Nam

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1	1.009645	Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh	Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh 1.009645	Nghị định số 239/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021	Đầu tư tại Việt Nam	- Sở Tài chính tiếp nhận hồ sơ, lấy ý kiến cơ quan liên quan và tổ chức thẩm định; - Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư.
2	1.009742	Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh sân golf				
3	1.009646	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh 1.009646	Nghị định số 239/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021	Đầu tư tại Việt Nam	- Sở Tài chính tiếp nhận hồ sơ, lấy ý kiến cơ quan liên quan và tổ chức thẩm định; - Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư.
4	1.009649	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh				

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
5	1.009650	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư là tài sản bảo đảm đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh				
6	1.009652	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, sáp nhập dự án đầu tư đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh				
7	1.009653	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh				
8	1.009654	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để góp vốn vào doanh nghiệp đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh				

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
9	1.009655	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để hợp tác kinh doanh đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND tỉnh				
10	1.009656	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh (Khoản 3 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)				
11	1.009647	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư (Sở Tài chính thực hiện) 1.009647	Nghị định số 239/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021	Đầu tư tại Việt Nam	Sở Tài chính tiếp nhận hồ sơ, xem xét và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.
12	1.009651	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc				

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
		diện chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng không thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 41 của Luật Đầu tư (Khoản 4 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)				

II. Danh mục thủ tục hành chính sau hợp nhất, thay thế trong lĩnh vực Đầu tư tại Việt Nam

STT	Thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
1	Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh 1.009645	17 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Phục vụ hành chính công. Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).	Không	- Luật Đầu tư số 61/2020/QH 14 ngày 17/6/2020; - Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư

STT	Thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
					công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và thi hành một số điều của Luật Đầu tư; - <i>Nghị định số 239/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021;</i> - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư Quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư; - Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31/12/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên

STT	Thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
					quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư; - Quyết định số 2469/QĐ-SKHĐT ngày 25/10/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam và đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ kế hoạch và Đầu tư; - <i>Quyết định số 3154/QĐ-BTC ngày 10/9/2025 của Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.</i>
	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh 1.009646	- Đối với các trường hợp a1, a2, a3, a4, a5, a6 và a7: 25 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. - Đối với các trường	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.	Không	- Luật Đầu tư số 61/2020/QH 14 ngày 17/6/2020; - Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương

STT	Thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
		hợp a8: 12 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).		thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và thi hành một số điều của Luật Đầu tư; - <i>Nghị định số 239/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021;</i> - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư Quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư; - Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31/12/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của

STT	Thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
					Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư; - Quyết định số 2469/QĐ-SKHĐT ngày 25/10/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam và đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ kế hoạch và Đầu tư; - <i>Quyết định số 3154/QĐ-BTC ngày 10/9/2025 của Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.</i>
	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư đã được cấp Giấy chứng nhận đăng	-Trường hợp tại mục a1: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Không	- Luật Đầu tư số 61/2020/QH 14 ngày 17/6/2020;

STT	Thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
	ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư (Sở Tài chính thực hiện) 1.009647	hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp tại mục a2: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp tại mục a3: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	tại Trung tâm Phục vụ hành chính công. Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).		- Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và thi hành một số điều của Luật Đầu tư; - <i>Nghị định số 239/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021;</i> - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư Quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư; - Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31/12/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt

STT	Thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
					Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư; - <i>Quyết định số 3154/QĐ-BTC ngày 10/9/2025 của Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.</i>

Ghi chú: Chữ in nghiêng là các văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung, thay thế.

Phụ lục III**Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực Đầu tư tại Việt Nam
thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tài chính***(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La)***1. Quy trình nội bộ thủ tục chấp thuận nhà đầu tư của UBND cấp tỉnh**- Thời gian thực hiện: Trong thời hạn **17** ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

STT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Sở tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Hồ sơ đủ, đúng theo quy định	1/4 ngày
B2	Phòng Quản lý đầu tư ngoài ngân sách	Trưởng phòng	Hồ sơ và ý kiến phân công	1/4 ngày
		Chuyên viên được phân công	Các văn bản gửi các ngành, đơn vị, UBND các xã, phường; Tổ chức họp Liên ngành hoặc kiểm tra thực địa (nếu có)	10,5 ngày
		Trưởng phòng	Hồ sơ, Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; dự thảo Quyết định/ Văn bản chỉ đạo; ý kiến phê duyệt	01 ngày
B3	Xem xét và xác nhận trình Giám đốc Sở	Lãnh đạo phụ trách khối	Hồ sơ, Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; dự thảo Quyết định/ Văn bản chỉ đạo; ý kiến phê duyệt.	1/2 ngày
B4	Xem xét, ký duyệt và chuyển hồ sơ đã ký duyệt đến Bộ phận Văn thư Sở	Giám đốc Sở Tài chính	Hồ sơ, Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; dự thảo Quyết định/ Văn bản chỉ đạo/ ý kiến phê duyệt.	1/2 ngày

B5	Bàn giao hồ sơ đã ký duyệt về Bộ phận TN & TKQ của Sở Tài chính tại TT phục vụ HCC tỉnh	Bộ phận Văn Thư vào sổ, lưu sổ, phát hành văn bản	Hồ sơ, Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; dự thảo Quyết định/Văn bản chỉ đạo/ ý kiến phê duyệt	1/2 ngày
B6	Chuyển hồ sơ liên thông Văn phòng UBND tỉnh;	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Sở tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	- Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; dự thảo Quyết định/Văn bản chỉ đạo/ ý kiến phê duyệt; Bổ sung nội dung thẩm định hoặc tổ chức thực địa dự án (nếu có); - Scan Hồ sơ; dự thảo Quyết định/Văn bản chỉ đạo/ ý kiến phê duyệt;	1/4 ngày
B7	Hồ sơ liên thông lên UBND tỉnh	Cán bộ một cửa của Văn phòng UBND tỉnh; Các phòng nội dung có liên quan	- Xem xét các hồ sơ có liên quan; - Trình lãnh đạo xem xét ban hành Quyết định; - Trả kết quả cho Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của Sở Tài chính.	03 ngày
B8	Trả kết quả tới khách hàng	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Sở tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Sở tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	1/4 ngày
Tổng thời gian thực hiện:				17 ngày

2. Quy trình nội bộ Thủ tục điều chỉnh văn bản chấp thuận nhà đầu tư thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh

- Thời gian thực hiện: Trong thời hạn **17** ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

STT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Sở tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Hồ sơ đủ, đúng theo quy định	1/4 ngày
B2	Phòng Quản lý đầu tư ngoài ngân sách	Trưởng phòng	Hồ sơ và ý kiến phân công	1/4 ngày
		Chuyên viên được phân công	Các văn bản gửi các ngành, đơn vị, UBND các xã, phường; Tổ chức họp Liên ngành hoặc kiểm tra thực địa (nếu có)	10,5 ngày
		Trưởng phòng	Hồ sơ, Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; dự thảo Quyết định/ Văn bản chỉ đạo; ý kiến phê duyệt	01 ngày
B3	Xem xét và xác nhận trình Giám đốc Sở	Lãnh đạo phụ trách khối	Hồ sơ, Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; dự thảo Quyết định/ Văn bản chỉ đạo; ý kiến phê duyệt.	1/2 ngày
B4	Xem xét, ký duyệt và chuyển hồ sơ đã ký duyệt đến Bộ phận Văn thư Sở	Giám đốc Sở Tài chính	Hồ sơ, Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; dự thảo Quyết định/Văn bản chỉ đạo/ ý kiến phê duyệt.	1/2 ngày
B5	Bàn giao hồ sơ đã ký duyệt về Bộ phận TN & TKQ của Sở Tài chính tại TT phục vụ HCC tỉnh	Bộ phận Văn Thư vào sổ, lưu sổ, phát hành văn bản	Hồ sơ, Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; dự thảo Quyết định/Văn bản chỉ đạo/ ý kiến phê duyệt	1/2 ngày

STT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B6	Chuyển hồ sơ liên thông Văn phòng UBND tỉnh;	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Sở tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	- Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; dự thảo Quyết định/Văn bản chỉ đạo/ ý kiến phê duyệt; Bổ sung nội dung thẩm định hoặc tổ chức thực địa dự án (nếu có); - Scan Hồ sơ; dự thảo Quyết định/Văn bản chỉ đạo/ ý kiến phê duyệt;	1/4 ngày
B7	Hồ sơ liên thông lên UBND tỉnh	Cán bộ một cửa của Văn phòng UBND tỉnh; Các phòng nội dung có liên quan	- Xem xét các hồ sơ có liên quan; - Trình lãnh đạo xem xét ban hành Quyết định; - Trả kết quả cho Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của Sở Tài chính.	03 ngày
B8	Trả kết quả tới khách hàng	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Sở tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Sở tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	1/4 ngày
Tổng thời gian thực hiện				17 ngày

3. Thủ tục gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh

- Thời gian thực hiện: Trong thời hạn **17** ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

STT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ	Bộ phận TN&TKQ- Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Hồ sơ đủ, đúng theo quy định	1/4 ngày
B2	Phòng Quản lý đầu tư ngoài ngân sách	Trưởng phòng	Hồ sơ và ý kiến phân công	1/4 ngày
		Chuyên viên được phân công	Các văn bản gửi các ngành, đơn vị, UBND các xã, phường (07 ngày); Tổ chức họp Liên ngành hoặc tổ chức đi thực địa (Nếu có)	11 ngày
		Trưởng phòng	Hồ sơ, Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; dự thảo Quyết định/ Văn bản chỉ đạo; ý kiến phê duyệt	1/2 ngày
B3	Xem xét, xác nhận, trình Giám đốc Sở	Lãnh đạo phụ trách khối	Hồ sơ, Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; dự thảo Quyết định/ Văn bản chỉ đạo; ý kiến phê duyệt.	1/2 ngày
B4	Xem xét, phê duyệt văn bản và chuyển hồ sơ đã duyệt tới Bộ phận Văn Thư	Giám đốc Sở Tài chính	Hồ sơ, Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; dự thảo Quyết định/Văn bản chỉ đạo/ ý kiến phê duyệt.	1/2 ngày
B5	Bàn giao hồ sơ tới Bộ phận TN & TKQ của Sở Tài chính tại TT phục vụ HCC tỉnh	Bộ phận Văn Thư của Sở Tài chính vào sổ, lưu sổ, phát hành văn bản	Tờ trình/ Báo cáo thẩm định	1/2 ngày
B6	Chuyển hồ sơ liên thông Văn phòng UBND tỉnh;	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Sở tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	- Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; dự thảo Quyết định/Văn bản chỉ đạo/ ý kiến phê duyệt; Bổ sung nội dung thẩm định hoặc tổ chức thực địa dự án (nếu có);	1/4 ngày

STT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
			- Scan Hồ sơ; dự thảo Quyết định/Văn bản chỉ đạo/ ý kiến phê duyệt;	
B7	Hồ sơ liên thông lên UBND tỉnh	Cán bộ một cửa của Văn phòng UBND tỉnh; Các phòng nội dung có liên quan	- Xem xét các hồ sơ có liên quan; - Trình lãnh đạo xem xét ban hành Quyết định; - Trả kết quả cho Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của Sở Tài chính.	03 ngày
B8	Trả kết quả tới khách hàng	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Sở tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Sở tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	1/4 ngày
Tổng thời gian thực hiện				17 ngày

4. Quy trình nội bộ thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu

a) Trường hợp cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định tại Điều 36 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP

- Thời gian thực hiện: Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ.

STT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ	Bộ phận TN&TKQ- Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Hồ sơ đủ, đúng theo quy định	1/4 ngày
B2	Phòng Quản lý đầu tư ngoài ngân sách	Trưởng phòng	Hồ sơ và ý kiến phân công	1/4 ngày
		Chuyên viên được phân công	Các văn bản gửi các ngành, đơn vị, UBND xã, phường (03 ngày); Tổ chức họp Liên ngành (Nếu có)	7,5 ngày
		Trưởng phòng	Hồ sơ, Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; dự thảo Giấy CNĐKĐT/ Văn bản chỉ đạo; ý kiến phê duyệt.	1/2 ngày
B3	Xem xét, xác nhận, trình Giám đốc Sở	Lãnh đạo phụ trách khối	Hồ sơ, Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; dự thảo Giấy CNĐKĐT/ Văn bản chỉ đạo; ý kiến phê duyệt.	1/2 ngày
B4	Xem xét và ký duyệt. chuyển sang Bộ phận Văn thư	Giám đốc sở	Hồ sơ, Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; dự thảo Giấy CNĐKĐT/ Văn bản chỉ đạo; ý kiến phê duyệt.	1/2 ngày
B5	Chuyển hồ sơ sang Bộ phận TN & TKQ của Sở Tài chính tại TT phục vụ HCC tỉnh	Bộ phận Văn thư Sở Tài chính lấy sổ, lưu sổ, phát hành	Giấy CNĐKĐT/ Văn bản chỉ đạo; ý kiến phê duyệt.	1/4 ngày

STT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B8	Trả kết quả tới khách hàng	Bộ phận TN & TKQ của Sở Tài chính tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Giấy CNĐKĐT /Văn bản chỉ đạo/ ý kiến phê duyệt.	1/4 ngày
Tổng thời gian thực hiện				10 ngày

b) Trường hợp chuyển nhượng dự án đầu tư xây dựng thứ cấp trong khu đô thị theo quy định tại Điều 117a Nghị định số 31/2021/NĐ-CP.

* Thời gian thực hiện: Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ.

STT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ	Bộ phận TN&TKQ- Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Hồ sơ đủ, đúng theo quy định	1/4 ngày
B2	Phòng Quản lý đầu tư ngoài ngân sách	Trưởng phòng	Hồ sơ và ý kiến phân công	1/4 ngày
		Chuyên viên được phân công	Các văn bản gửi các ngành, đơn vị, UBND các xã, phường (03 ngày); Tổ chức họp Liên ngành (Nếu có)	7,5 ngày
		Trưởng phòng	Hồ sơ, Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; dự thảo Giấy CNĐKĐT/ Văn bản chỉ đạo; ý kiến phê duyệt.	1/2 ngày

STT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B3	Xem xét, xác nhận, trình Giám đốc Sở	Lãnh đạo phụ trách khối	Hồ sơ, Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; dự thảo Giấy CNĐKĐT/ Văn bản chỉ đạo; ý kiến phê duyệt.	1/2 ngày
B4	Xem xét và ký duyệt. chuyển sang Bộ phận Văn thư	Giám đốc sở	Hồ sơ, Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; dự thảo Giấy CNĐKĐT/ Văn bản chỉ đạo; ý kiến phê duyệt.	1/2 ngày
B5	Chuyển hồ sơ sang Bộ phận TN & TKQ của Sở Tài chính tại TT phục vụ HCC tỉnh	Bộ phận Văn thư Sở Tài chính lấy sổ, lưu sổ, phát hành	Giấy CNĐKĐT/ Văn bản chỉ đạo; ý kiến phê duyệt.	1/4 ngày
B8	Trả kết quả tới khách hàng	Bộ phận TN & TKQ của Sở Tài chính tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Giấy CNĐKĐT /Văn bản chỉ đạo/ ý kiến phê duyệt.	1/4 ngày
Tổng thời gian thực hiện				10 ngày

5. Quy trình nội bộ thủ tục thực hiện hoạt động đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp đối với nhà đầu tư nước ngoài (Sở Tài chính thực hiện) (Mã TTHC: 1.009729)

- Thời gian thực hiện: Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ.

STT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ	Bộ phận TN&TKQ- Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Hồ sơ đủ, đúng theo quy định	1/4 ngày
B2	Phòng Quản lý đầu tư ngoài ngân sách	Trưởng phòng	Hồ sơ và ý kiến phân công	1/4 ngày
		Chuyên viên được phân công	Các văn bản gửi các ngành, đơn vị, UBND các xã, phường liên quan; Tổ chức họp Liên ngành (nếu có)	12 ngày
		Trưởng phòng	Hồ sơ, Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; Dự thảo Quyết định/ Văn bản chỉ đạo	01 ngày
B3	Xem xét, xác nhận, trình Giám đốc Sở	Lãnh đạo phụ trách khối	Hồ sơ, Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; Dự thảo Quyết định/ Văn bản chỉ đạo	1/2 ngày
B4	Xem xét và ký duyệt. chuyển sang Bộ phận Văn thư	Giám đốc sở	Hồ sơ, Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; Dự thảo Quyết định/ Văn bản chỉ đạo	1/2 ngày
B5	Chuyển hồ sơ sang Bộ phận TN & TKQ của Sở Tài chính tại TT phục vụ HCC tỉnh	Bộ phận Văn thư Sở Tài chính lấy số, lưu số, phát hành	Quyết định/ Văn bản chỉ đạo	1/4 ngày
B6	Trả kết quả	Bộ phận TN & TKQ của Sở Tài chính tại Trung tâm PV hành chính công tỉnh	Quyết định/ Văn bản chỉ đạo	1/4 ngày
Tổng thời gian thực hiện				15 ngày

6. Quy trình nội bộ Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh

- Thời gian thực hiện: Trong thời hạn **17** ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

STT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Sở tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Hồ sơ đủ, đúng theo quy định	1/4 ngày
B2	Phòng Quản lý đầu tư ngoài ngân sách	Trưởng phòng	Hồ sơ và ý kiến phân công	1/4 ngày
		Chuyên viên được phân công	Các văn bản gửi các ngành, đơn vị, UBND xã, phường; Tổ chức hợp Liên ngành hoặc kiểm tra thực địa (nếu có)	10,5 ngày
		Trưởng phòng	Hồ sơ, Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; dự thảo Quyết định/ Văn bản chỉ đạo; ý kiến phê duyệt	01 ngày
B3	Xem xét và xác nhận trình Giám đốc Sở	Lãnh đạo phụ trách khối	Hồ sơ, Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; dự thảo Quyết định/ Văn bản chỉ đạo; ý kiến phê duyệt.	1/2 ngày
B4	Xem xét, ký duyệt và chuyển hồ sơ đã ký duyệt đến Bộ phận Văn thư Sở	Giám đốc Sở Tài chính	Hồ sơ, Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; dự thảo Quyết định/Văn bản chỉ đạo/ ý kiến phê duyệt.	1/2 ngày

STT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B5	Bàn giao hồ sơ đã ký duyệt về Bộ phận TN & TKQ của Sở Tài chính tại TT phục vụ HCC tỉnh	Bộ phận Văn Thư vào sổ, lưu sổ, phát hành văn bản	Hồ sơ, Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; dự thảo Quyết định/Văn bản chỉ đạo/ ý kiến phê duyệt	1/2 ngày
B6	Chuyển hồ sơ liên thông Văn phòng UBND tỉnh;	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Sở tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	- Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; dự thảo Quyết định/Văn bản chỉ đạo/ ý kiến phê duyệt; Bổ sung nội dung thẩm định hoặc tổ chức thực địa dự án (nếu có); - Scan Hồ sơ; dự thảo Quyết định/Văn bản chỉ đạo/ ý kiến phê duyệt;	1/4 ngày
B7	Hồ sơ liên thông lên UBND tỉnh	Cán bộ một cửa của Văn phòng UBND tỉnh; Các phòng nội dung có liên quan	- Xem xét các hồ sơ có liên quan; - Trình lãnh đạo xem xét ban hành Quyết định; - Trả kết quả cho Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của Sở Tài chính.	03 ngày
B8	Trả kết quả tới khách hàng	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Sở tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Sở tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	1/4 ngày
Tổng thời gian thực hiện:				17 ngày

7. Quy trình nội bộ thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh

- Thời gian thực hiện: Trong thời hạn **17** ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ đối với các trường hợp:

a1) Điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh (áp dụng chung)

a2) Điều chỉnh trong trường hợp nhà đầu tư chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh

a3) Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, sáp nhập dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh

a4) Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư là tài sản bảo đảm thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh

a5) Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh

a6) Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để góp vốn vào doanh nghiệp đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh;

a7) Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để hợp tác kinh doanh đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh.

STT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Sở tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Hồ sơ đủ, đúng theo quy định	1/4 ngày
B2	Phòng Quản lý đầu tư ngoài ngân sách	Trưởng phòng	Hồ sơ và ý kiến phân công	1/4 ngày
		Chuyên viên được phân công	Các văn bản gửi các ngành, đơn vị, UBND các xã, phường; Tổ chức họp Liên ngành hoặc kiểm tra thực địa (nếu có)	10,5 ngày

STT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
		Trưởng phòng	Hồ sơ, Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; dự thảo Quyết định/ Văn bản chỉ đạo; ý kiến phê duyệt	01 ngày
B3	Xem xét và xác nhận trình Giám đốc Sở	Lãnh đạo phụ trách khối	Hồ sơ, Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; dự thảo Quyết định/ Văn bản chỉ đạo; ý kiến phê duyệt.	1/2 ngày
B4	Xem xét, ký duyệt và chuyển hồ sơ đã ký duyệt đến Bộ phận Văn thư Sở	Giám đốc Sở Tài chính	Hồ sơ, Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; dự thảo Quyết định/Văn bản chỉ đạo/ ý kiến phê duyệt.	1/2 ngày
B5	Bàn giao hồ sơ đã ký duyệt về Bộ phận TN & TKQ của Sở Tài chính tại TT phục vụ HCC tỉnh	Bộ phận Văn Thư vào sổ, lưu sổ, phát hành văn bản	Hồ sơ, Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; dự thảo Quyết định/Văn bản chỉ đạo/ ý kiến phê duyệt	1/2 ngày
B6	Chuyển hồ sơ liên thông Văn phòng UBND tỉnh;	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Sở tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	- Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; dự thảo Quyết định/Văn bản chỉ đạo/ ý kiến phê duyệt; Bổ sung nội dung thẩm định hoặc tổ chức thực địa dự án (nếu có); - Scan Hồ sơ; dự thảo Quyết định/Văn bản chỉ đạo/ ý kiến phê duyệt;	1/4 ngày
B7	Hồ sơ liên thông lên UBND tỉnh	Cán bộ một cửa của Văn phòng UBND tỉnh; Các phòng nội dung có liên quan	- Xem xét các hồ sơ có liên quan;	03 ngày

STT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
			- Trình lãnh đạo xem xét ban hành Quyết định; - Trả kết quả cho Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của Sở Tài chính.	
B8	Trả kết quả tới khách hàng	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Sở tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Sở tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	1/4 ngày
Tổng thời gian thực hiện:				17 ngày

a8) Điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của Toà án, trọng tài đối với các dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh (khoản 3 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)

- Thời gian thực hiện: Trong thời hạn **12** ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ

STT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Sở tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Hồ sơ đủ, đúng theo quy định	1/4 ngày
B2	Phòng Quản lý đầu tư ngoài ngân sách	Trưởng phòng	Hồ sơ và ý kiến phân công	1/4 ngày
		Chuyên viên được phân công	Các văn bản gửi các ngành, đơn vị,	5,5 ngày

STT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
			UBND các xã, phường; Tổ chức hợp Liên ngành hoặc kiểm tra thực địa (nếu có)	
		Trưởng phòng	Hồ sơ, Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; dự thảo Quyết định/ Văn bản chỉ đạo; ý kiến phê duyệt	01 ngày
B3	Xem xét và xác nhận trình Giám đốc Sở	Lãnh đạo phụ trách khối	Hồ sơ, Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; dự thảo Quyết định/ Văn bản chỉ đạo; ý kiến phê duyệt.	1/2 ngày
B4	Xem xét, ký duyệt và chuyển hồ sơ đã ký duyệt đến Bộ phận Văn thư Sở	Giám đốc Sở Tài chính	Hồ sơ, Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; dự thảo Quyết định/Văn bản chỉ đạo/ ý kiến phê duyệt.	1/2 ngày
B5	Bàn giao hồ sơ đã ký duyệt về Bộ phận TN & TKQ của Sở Tài chính tại TT phục vụ HCC tỉnh	Bộ phận Văn Thư vào sổ, lưu sổ, phát hành văn bản	Hồ sơ, Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; dự thảo Quyết định/Văn bản chỉ đạo/ ý kiến phê duyệt	1/2 ngày
B6	Chuyển hồ sơ liên thông Văn phòng UBND tỉnh;	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Sở tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	- Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; dự thảo Quyết định/Văn bản chỉ đạo/ ý kiến phê duyệt; Bổ sung nội dung thẩm định hoặc tổ chức thực địa dự án (nếu có); - Scan Hồ sơ; dự thảo Quyết định/Văn bản chỉ đạo/ ý kiến phê duyệt;	1/4 ngày

STT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B7	Hồ sơ liên thông lên UBND tỉnh	Cán bộ một cửa của Văn phòng UBND tỉnh; Các phòng nội dung có liên quan	- Xem xét các hồ sơ có liên quan; - Trình lãnh đạo xem xét ban hành Quyết định; - Trả kết quả cho Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của Sở Tài chính.	03 ngày
B8	Trả kết quả tới khách hàng	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Sở tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Sở tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	1/4 ngày
Tổng thời gian thực hiện				12 ngày

8. Quy trình nội bộ thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư

a) Trường hợp điều chỉnh dự án đầu tư liên quan đến việc thay đổi tên dự án đầu tư, tên nhà đầu tư tại giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc điều chỉnh tiến độ thực hiện, thời hạn hoạt động của dự án đầu tư theo quy định tại điểm 1b Điều 27 của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP hoặc Nhà đầu tư có nhu cầu cập nhật thông tin về địa điểm thực hiện dự án đầu tư trên cơ sở sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương hai cấp:

- Thời gian thực hiện: Trong thời hạn **03** ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp:

STT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ	Bộ phận TN & TKQ của Sở Tài chính tại Trung tâm hành PV chính công tỉnh	Hồ sơ đủ, đúng theo quy định	1/4 ngày
B2	Phòng Quản lý đầu tư ngoài ngân sách	Trưởng phòng	Hồ sơ và ý kiến phân công	1/4 ngày
		Chuyên viên được phân công	Hồ sơ và Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; dự thảo GCNĐKĐT và văn bản liên quan	01 ngày
		Trưởng phòng	Hồ sơ và Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; dự thảo GCNĐKĐT và văn bản liên quan	1/4 ngày
B3	Xem xét, xác nhận, trình Giám đốc Sở	Lãnh đạo phụ trách khối	Hồ sơ và Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; dự thảo GCNĐKĐT và văn bản liên quan	1/4 ngày
B4	Xem xét, phê duyệt văn bản và chuyển hồ sơ đã duyệt tới Bộ phận Văn Thư	Giám đốc Sở Tài chính	Hồ sơ và Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; dự thảo GCNĐKĐT và văn bản liên quan	1/2 ngày
B7	Bàn giao hồ sơ tới Bộ phận TN & TKQ của Sở Tài chính tại TT phục vụ HCC tỉnh	Bộ phận Văn Thư Sở Tài chính vào sổ, lưu sổ, phát hành văn bản	Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	1/4 ngày
B8	Trả kết quả tới khách hàng	Bộ phận TN & TKQ của Sở Tài chính tại Trung tâm hành PV chính công tỉnh	Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	1/4 ngày
Tổng thời gian thực hiện:				03 ngày

b) Trường hợp nội dung điều chỉnh dự án không thuộc trường hợp tại mục a nêu trên

- Thời gian thực hiện: Trong thời hạn **07** ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp:

STT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ	Bộ phận TN & TKQ của Sở Tài chính tại Trung tâm hành PV chính công tỉnh	Hồ sơ đủ, đúng theo quy định	1/2 ngày
B2	Phòng Quản lý đầu tư ngoài ngân sách	Trưởng phòng	Hồ sơ và ý kiến phân công	1/2 ngày
		Chuyên viên được phân công	Các văn bản gửi các ngành, đơn vị, UBND các xã, phường (03 ngày); Tổ chức họp Liên ngành (nếu có)	03 ngày
		Trưởng phòng	Hồ sơ, Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; dự thảo Quyết định/ Văn bản chỉ đạo; ý kiến phê duyệt	01 ngày
B3	Xem xét, xác nhận, trình Giám đốc Sở	Lãnh đạo phụ trách khối	Hồ sơ, Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; dự thảo Quyết định/ Văn bản chỉ đạo; ý kiến phê duyệt	1/2 ngày
B4	Xem xét, phê duyệt văn bản và chuyển hồ sơ đã duyệt tới Bộ phận Văn Thư	Giám đốc Sở Tài chính	Hồ sơ, Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; dự thảo Giấy CNĐKĐT/ Văn bản chỉ đạo; ý kiến phê duyệt.	1/2 ngày
B5	Bàn giao hồ sơ tới Bộ phận TN & TKQ của Sở Tài chính tại TT phục vụ HCC tỉnh	Bộ phận Văn Thư Sở Tài chính vào sổ, lưu sổ, phát hành văn bản	Giấy CNĐKĐT /Văn bản chỉ đạo/ ý kiến phê duyệt.	1/2 ngày
B6	Trả kết quả tới khách hàng			

STT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
		Bộ phận TN & TKQ của Sở Tài chính tại TT phục vụ HCC tỉnh	Giấy CNĐKĐT /Văn bản chỉ đạo/ ý kiến phê duyệt.	1/2 ngày
Tổng thời gian thực hiện:				07 ngày

c) Trường hợp điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của Tòa án trọng tài đối với dự án đầu tư đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng không thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 41 Luật Đầu tư (Khoản 4 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP).

- Thời gian thực hiện: Trong thời hạn **05** ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp

STT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ	Bộ phận TN & TKQ của Sở Tài chính tại Trung tâm hành PV chính công tỉnh	Hồ sơ đủ, đúng theo quy định	1/2 ngày
B2	Phòng Quản lý đầu tư ngoài ngân sách	Trưởng phòng	Hồ sơ và ý kiến phân công	1/2 ngày
		Chuyên viên được phân công	Các văn bản gửi các ngành, đơn vị, UBND xã, phường (01 ngày); Tổ chức họp Liên ngành (nếu có)	01 ngày
		Trưởng phòng	Hồ sơ, Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; dự thảo Quyết định/ Văn bản chỉ đạo; ý kiến phê duyệt	01 ngày

STT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B3	Xem xét, xác nhận, trình Giám đốc Sở	Lãnh đạo phụ trách khối	Hồ sơ, Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; dự thảo Quyết định/ Văn bản chỉ đạo; ý kiến phê duyệt	1/2 ngày
B4	Xem xét, phê duyệt văn bản và chuyển hồ sơ đã duyệt tới Bộ phận Văn Thư	Giám đốc Sở Tài chính	Hồ sơ, Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; dự thảo Giấy CNĐKĐT/ Văn bản chỉ đạo; ý kiến phê duyệt.	1/2 ngày
B5	Bàn giao hồ sơ tới Bộ phận TN & TKQ của Sở Tài chính tại TT phục vụ HCC tỉnh	Bộ phận Văn Thư Sở Tài chính vào sổ, lưu sổ, phát hành văn bản	Giấy CNĐKĐT /Văn bản chỉ đạo/ ý kiến phê duyệt.	1/2 ngày
B6	Trả kết quả tới khách hàng	Bộ phận TN & TKQ của Sở Tài chính tại TT phục vụ HCC tỉnh	Giấy CNĐKĐT /Văn bản chỉ đạo/ ý kiến phê duyệt.	1/2 ngày
Tổng thời gian thực hiện:				05 ngày